

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2020/DS-PT
Ngày 28-8-2020
V/v Tranh chấp về bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng do sức
khỏe bị xâm phạm.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Vũ

Các Thẩm phán: Ông Lâm Văn Be

Bà Lê Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kiều Trang là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bé Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 139/220/TLPT-DS ngày 22 tháng 6 năm 2020 về việc “**Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm**”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2020/DS-ST ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 191/2020/QĐ-PT ngày 28 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1960. Cư trú tại: Số 103, hẻm 13, đường L, khu phố 4, phường 4, thành phố T, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

Người phiên dịch cho bà Nguyễn Thị V: Chị Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1981. Cư trú tại: Số 51A, ấp L1, xã L2, thị xã H1, tỉnh Tây Ninh – Giáo viên trường K tỉnh Tây Ninh, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị V: Chị Nguyễn Thị H2 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Thanh P, sinh năm 1971; có mặt. Chị Nguyễn Thị B (C), sinh năm 1973; có mặt. Cùng cư trú tại : Số 103A, hẻm 13, Đường L, khu phố 4, phường 4, thành phố T, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- Người kháng cáo: Bị đơn – Bà Nguyễn Thị V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 24/9/2019, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị V – người phiên dịch là Chị Nguyễn Thị Bích H trình bày:

Bà Nguyễn Thị V là hàng xóm, sống cạnh nhà Anh Trần Thanh P, chị Nguyễn Thị B (C) khoảng mười mấy năm nay. Nhà bà V bán tạp hóa, bán hột vịt lộn và đồ nhậu, nhà anh P, chị B bán cà phê, trong quá trình sinh sống tại địa phương, hai bên không có mâu thuẫn gì. Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 12/8/2019, bà V có tạt nước rửa ly, rửa chung bán trứng vịt lộn ra trước nhà. Lúc này vợ chồng anh P, chị B vô cớ kiếm chuyện hành hung bà V. Chị B (C) dùng thau nhựa đập vào thân thể bà V, anh P dùng tay thoi vào mặt bà V nên bà V bị té ngã, nằm bất tỉnh trên đường, chấn thương đầu và ngực, phải khâu vết thương 02 cm trên đầu. Sau đó, gia đình bà V có đưa bà V đi bệnh viện L3 để điều trị vết thương. Gia đình bà V có báo lại sự việc trên với chính quyền địa phương, Công an phường 4, thành phố T có mời các bên lên làm việc, bà V yêu cầu anh P, chị B bồi thường số tiền 10.000.000 đồng; anh P, chị B chỉ đồng ý hỗ trợ cho bà V số tiền 4.000.000 đồng nên bà V không đồng ý.

Tại đơn khởi kiện ngày 24/9/2019, bà V yêu cầu anh Trần Thanh P, chị Nguyễn Thị B bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền là 15.000.000 đồng, trong đó chi phí thuốc men điều trị vết thương tại Bệnh viện đa khoa tư nhân L3 là 10.000.000 đồng, tổn thất tinh thần là 3.000.000 đồng và thu nhập thực tế bị mất là 2.000.000 đồng.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 12/3/2020 và tại phiên tòa, bà V chỉ yêu cầu anh P và chị B bồi thường số tiền là 10.000.000 đồng, trong đó chi phí thuốc men điều trị vết thương tại Bệnh viện đa khoa tư nhân L3 là 7.000.000 đồng, tiền thu nhập thực tế bị mất của bà V là 1.000.000 đồng (200.000 đồng/ngày x 05 ngày nằm viện từ 12/8/2019 đến 17/8/2019) và tiền tổn thất tinh thần là 2.000.000 đồng. Ngoài ra, bà V không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn anh Trần Thanh P, chị Nguyễn Thị B trình bày:

Anh Trần Thanh P và chị Nguyễn Thị B là hàng xóm, ở gần nhà bà Nguyễn Thị V cũng khoảng 10 năm nay, hai nhà giáp ranh với nhau. Nhà bà V bán trứng vịt lộn, đồ nhậu và tạp hóa nhỏ lẻ; nhà anh P, chị B bán nước giải khát, cà phê). Bà V thường xuyên tạt nước bẩn thải ra từ việc bán trứng vịt lộn ra đường phía trước nhà làm chảy tràn sang nhà anh P, chị B gây ô nhiễm, anh P, chị B có phản ánh nhiều lần nhưng bà V không khắc phục được. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 12/8/2019, bà V tiếp tục tạt nước bẩn qua anh P, chị B. Chị B thấy bẩn nên mới vô nhà cầm thau nước sạch lên tạt cho bớt hôi. Sau đó, bà V cầm cây củi chạy xông qua nhà anh P, chị B, chỉ trỏ; bà V cầm khúc cây, chị B cầm cái thau rồi hai bên quơ qua quơ lại

với nhau, lúc này anh P ở nhà dưới chạy lên thấy vậy nên can ngăn hai người, bà V thụt lùi lại phía sau nên bị té xuống đường, chảy máu nên gia đình bà V đưa bà V đi bệnh viện. Gia đình bà V có báo lại sự việc trên với chính quyền địa phương, Công an phường 4, thành phố T có mời vợ chồng anh P, chị B và bà V lên làm việc. Tại buổi làm việc ngày 21/8/2019, bà V yêu cầu anh P, chị B bồi thường số tiền 10.000.000 đồng; anh P, chị B chỉ đồng ý hỗ trợ cho bà V số tiền 4.000.000 đồng vì tình làng nghĩa xóm, hoàn cảnh gia đình bà V cũng khó khăn nên mới đồng ý hỗ trợ chứ không phải bồi thường vì anh P, chị B không cố ý gây thương tích cho bà V, do hai bên giằng co qua lại, bà V tự té xuống đường.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 12/3/2020, anh P và chị B chỉ đồng ý hỗ trợ cho bà V số tiền 4.000.000 đồng, không đồng ý bồi thường số tiền 10.000.000 đồng theo yêu cầu khởi kiện của bà V.

Tại phiên tòa, anh P, chị B đồng ý bồi thường cho bà V số tiền 6.000.000 đồng, trong đó chi phí thuốc men điều trị vết thương của bà V là 5.000.000 đồng, tiền mất thu nhập thực tế của bà V trong thời gian nằm viện (từ ngày 12/8/2019 đến ngày 17/8/2019) là 1.000.000 đồng, không đồng ý bồi thường tổn thất về tinh thần cho bà V. Ngoài ra, anh P và chị B không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2020/DS-ST ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

- Căn cứ các Điều 33, 251, 584, 585, 586, 587, 588, 590 của Bộ luật Dân sự;
- Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 12, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 phí Tòa án quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V đối với anh Trần Thanh P và chị Nguyễn Thị B (tự C) về việc: “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm”.

Buộc anh Trần Thanh P và chị Nguyễn Thị B (tự C) bồi thường cho bà Nguyễn Thị V số tiền 6.782.974 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/5/2020, bà Nguyễn Thị V có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử buộc anh P và chị B bồi thường số tiền 10.000.000 đồng (gồm chi phí thuốc men điều trị vết thương là 7.000.000 đồng (trong đó có chi phí ăn uống đi lại 800.000 đồng), thu nhập thực tế là 1.000.000 đồng, tổn thất tinh thần là 2.000.000 đồng).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà V trình bày: Bà V và anh P chị B xô xát với nhau dẫn đến hậu quả bà V bị thương là có thiệt hại thực tế xảy ra. Việc bà V có lỗi đổ nước ra đường là lỗi rất nhỏ nhưng cấp sơ thẩm xác định theo tỷ lệ 30% và 70% là không phù hợp. Việc bà V yêu cầu số tiền 800.000 đồng là tiền ăn uống đi lại trong thời gian điều trị nhưng cấp sơ thẩm cho rằng là do trợ giúp viên yêu cầu chứ không phải là nguyên đơn yêu cầu là không chính xác bởi bà V là người khuyết tật câm điếc, tuy có người phiên dịch nhưng không thể hiện được hết ý chí của bà V nên tôi đại diện trình bày yêu cầu của bà V để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà V. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà V, buộc anh P và chị B bồi thường cho bà V số tiền 10.000.000 đồng, sửa bản án sơ thẩm.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Ngày 27/5/2020 bà Nguyễn Thị V có đơn kháng cáo với bản án dân sự sơ thẩm số 08/2020/DS-ST ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, bà V được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, do đó kháng cáo của bà V là hợp lệ theo quy định của pháp luật.

[2] Bà Nguyễn Thị V và gia đình anh Trần Thanh P, chị Nguyễn Thị B là hàng xóm nhiều năm. Ngày 12/8/2019, bà V tạt nước rửa ly, rửa chung bán trứng vịt lộn ra trước nhà làm chảy sang nhà anh P gây hôi thối nên chị B và bà V có xảy ra mâu thuẫn; bà V cầm cây bước ra đường chỉ trỏ chị B; chị B có dùng thau nhựa màu xanh đánh vào người bà V 1, 2 cái; anh P vào can ngăn và đẩy bà V về nhà dẫn đến việc bà V bị té nằm trên đường, chảy máu đầu. Người nhà đưa bà V đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tư nhân L3 từ ngày 12/8/2019 đến ngày 17/8/2019 thì xuất viện. Hậu quả do hành vi của anh P, chị B gây ra là bà V bị vết thương đầu, vết thương vùng đỉnh chẩm 02 cm, X quang ngực: chấn thương phần mềm, chẩn đoán chấn thương đầu, chấn thương ngực (Bút lục 04).

[3] Xét kháng cáo của bà V yêu cầu anh P chị B bồi thường cho bà V số tiền 10.000.000 đồng thấy rằng: Bà V xác định vào ngày 12/8/2019, bà có tạt nước rửa ly, rửa chung bán trứng vịt lộn ra trước nhà làm chảy sang nhà anh P gây hôi thối đây là nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn giữa bà V với anh P và chị B. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh P và chị B cho rằng không cố ý gây thương tích cho bà V, hậu quả bà V bị thương là do 2 bên giằng co qua lại. Anh P và chị B đồng ý

bồi thường cho bà V tiền thuốc 5.000.000 đồng và tiền thu nhập thực tế bị mất 1.000.000 đồng, tổng cộng 6.000.000 đồng.

[4] Đối với chi phí khám và điều trị bệnh: Quá trình điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tư nhân L3 từ ngày 12/8/2019 đến ngày 21/9/2019 bà V cung cấp cho Tòa án các hóa đơn thuốc và biên lai thu tiền nhân L3 (Bút lục 04 – 15), thể hiện tổng chi phí thuốc men, tái khám và xét nghiệm là 11.253.309 đồng, trong đó bảo hiểm y tế đã chi trả 4.991.918 đồng, bà V thực trả 6.261.391 đồng (trong đó chi phí thuốc men trong thời gian điều trị từ ngày 12/8/2019 đến ngày 17/8/2019 là 4.033.550 đồng; sau khi xuất viện bà V tiếp tục điều trị từ ngày 20/8/2019 đến ngày 21/9/2019 chi phí tái khám, điều trị theo yêu cầu và xét nghiệm sinh hóa, huyết học, chụp MRI là 2.227.841 đồng).

[5] Đối với tiền bồi thường thu nhập thực tế bị mất: Anh P, chị B đồng ý bồi thường cho bà V số tiền thu nhập thực tế bị mất là 1.000.000 đồng như yêu cầu của bà V nên Hội đồng xét xử ghi nhận; ngoài ra bà V kháng cáo yêu cầu anh P chị B bồi thường số tiền 800.000 đồng là tiền ăn và đi lại khám điều trị bệnh. Xét thấy đây là những khoản đã được tính trong tiền bồi thường thu nhập bị mất nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của bà V.

[6] Đối với số tiền bồi thường tổn thất tinh thần: Bà V yêu cầu anh P chị B bồi thường số tiền 2.000.000 đồng là phù hợp với tình hình thực tế, tình trạng sức khỏe, tinh thần của bà V và có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ vào Văn bản số 30/2020/BV. LNT ngày 20-12-2020 của Công ty TNHH Bệnh viện Đa khoa tư nhân L3 (Bút lục số 58-59) thể hiện nội dung bà V có điều trị tại Bệnh viện: Thiếu Calci do chế độ ăn, tăng men gan, viêm mũi dị ứng, viêm phế quản phổi. Xét thấy những điều trị này không liên quan đến việc thương tích do xô xát gây ra giữa bà V anh P và chị B. Ngoài ra, sau khi xuất viện bà V đến bệnh viện điều trị theo yêu cầu của bà V là chụp MRI, xét nghiệm huyết học và sinh hóa. Cấp sơ thẩm ghi nhận anh P chị B tự nguyện bồi thường tiền thu nhập bị mất của bà V là 1.000.000 đồng và chỉ chấp nhận 70% yêu cầu về chi phí khám và điều trị và tiền bồi thường tổn thất tinh thần 2.000.000 đồng cho bà V là có căn cứ. Như vậy anh P và chị B phải bồi thường cho bà V số tiền: $(6.261.391 \text{ đồng} + 2.000.000) \times 70\% + 1.000.000 \text{ đồng} = 6.782.900 \text{ đồng}$ là hợp lý.

Bà V kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thị V được miễn tiền án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 251, 590 của Bộ luật Dân sự; Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị V.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2020/DS-ST ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V đối với anh Trần Thanh P và chị Nguyễn Thị B (tự C) về việc: “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm”.

Buộc anh Trần Thanh P và chị Nguyễn Thị B (C) bồi thường cho bà Nguyễn Thị V số tiền 6.782.900 (sáu triệu bảy trăm tám mươi hai nghìn chín trăm) đồng.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị V được miễn nộp, anh Trần Thanh P và chị Nguyễn Thị B phải chịu 339.000 đồng (Ba trăm ba mươi chín nghìn đồng).

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị V được miễn nộp.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND. TTN;
- Phòng KTNV.TAT;
- TAND huyện, thành phố;
- Chi cục THADS huyện, thành phố;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Tuấn Vũ

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị Diễm.

Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 12/2020/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Hoàng Tới yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Diễm.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Diễm tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Đỗ Thị Khánh Ngọc, sinh ngày 01-11-2014, anh Tới tự nguyện có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp cho đến khi con chung thành niên.

Anh Đỗ Hoàng Tới có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân gia đình:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Đỗ Hoàng Tới phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án sơ thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0003949 ngày 06/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, anh Tới đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

- Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị Diễm phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004451 ngày 08/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị Diễm đã nộp xong

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND. TTN;
- Phòng KTNV.TAT;
- TAND huyện, thành phố;
- Chi cục THADS huyện, thành phố;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Vũ